TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 6/2020/DS-ST
Ngày: 12-02-2020.

V/v: tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quang Kim Cúc - 2. Ông Nguyễn Phát Triền.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Thái Vân An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*: Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 6 và 12 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2019/TLST-DS, ngày 24/4/2019, "V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐXXST-DS ngày 3/12/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 801/2019/QĐST-DS ngày 26/12/2019 và Thông báo (Về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm) số 101/TB-TA, ngày 8/01/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn Thi, sinh năm 1966.
Địa chỉ: 201/1, ấp M, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn:
Nguyễn Phước G, sinh năm 1981.
Nguyễn Hồng S, sinh ngày 4/6/2002.
Cùng địa chỉ: 128B/1, ấp M, xã T, huyện L, Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Hồng S là ông Nguyễn Phước G, sinh năm 1981 và bà Phạm Kiều P, sinh năm 1980.
Cùng địa chỉ: 128B/1, ấp ấp M, xã T, huyện L, Đồng Tháp.

Lê Tấn N, sinh năm 1985.
Lê Tấn Nh, sinh năm 1994.
Cùng địa chỉ: 223/1, ấp M, xã T, huyện L, Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Phước Th, sinh năm 1989.

Trần Lệ T1, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: 174A/1, ấp M, xã T, huyện L, Đồng Tháp.

Ông T, ông G, anh N, anh Nh, anh Th, bà T1 có mặt tại phiên tòa. Anh S, bà P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện, các tờ tường trình, các biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa các đương sự trình bày như sau:

Nguyên đơn Nguyễn Văn T trình bày: Khoảng 08 giờ 30 ngày 29/10/2017, bà Nguyễn Thị Nhiễn (em ruột của ông) ở ấp M, xã T có thuê Kobe do anh Phạm Thanh B mút cải tạo đất làm vườn, thì ông ngăn cản không cho máy Kobe cạp đất lên vườn vì phần đất đang tranh chấp. Khi anh B cho máy Kobe hoạt động thì ông ngăn cản không cho anh B cạp đất, lúc này ông Nguyễn Phước G (cháu ruột ông) dùng tay đánh 01 cái trúng vào vùng hông phía bên phải của ông, sau đó anh G dùng 02 tay ôm chặt ông rất lâu, ông vùng vẫy, la lên thì Lê Tấn Nh, Nguyễn Hồng S (con ông G) chạy đến nắm 02 tay ông lại, rồi cả ba lôi kéo ông đến trước cửa nhà bà Nhiễn tiếp tục ôm chặt ông lại khoảng 02 phút thì Lê Tấn N từ phía sau đi đến dùng tay phải vòng qua cây cột và mặt ông siết chặt, hậu quả làm ông gãy 04 cái răng (02 răng giả, 02 răng thật), lúc này ông đuối sức nên không phản kháng, sau đó G, S và N buông ra. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày con ông tên Nguyễn Phước Th đưa ông đến trạm xá xã T, rồi chuyển đến bệnh viện đa khoa S điều trị từ ngày 29/10 - 02/11/2017 thì xuất viện. Đến ngày 06/11/2017 ông tiếp tục đến bệnh viện S điều trị đến ngày 13/11/2017 thì xuất viện. Đến ngày 11/12/2017, ông tái khám tại bệnh viện đa khoa Sa Đéc.

Nay ông yêu cầu Nguyễn Phước G, Nguyễn Hồng S, Lê Tấn N và Lê Tấn Nh có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền thuốc điều trị, tiền xe, tiền ăn uống, thu nhập thực tế bị mất và tổn thất tinh thần, tổng cộng các khoản là 17.408.000đ, cụ thể như sau: Tiền thuốc điều trị bệnh: 3.128.000đ; Tiền thuê xe đi về 02 lần nằm viện là 4 lượt x 120.000đ/lượt = 480.000đ; Tiền thuê xe tái khám ngày 11/12/2017 là 02 lần x 100.000đ/ngày = 200.000đ; Tiền ăn và nuôi bệnh 12 ngày x 100.000đ/ngày = 1.200.000đ; Tiền thu nhập thực tế bị mất do hai lần nằm viện: 200.000đ/ngày x 12 ngày = 2.400.000đ và tiền tổn thất tinh thần 10.000.000đ.

Bị đơn Nguyễn Phước G trình bày: Khoảng 10 – 11 giờ, ngày 29/10/2017, ông đến nhà bà Nhiễn chơi thì thấy ông T đang ở nhà bà Nhiễn, ông hỏi ông T đến đây làm gì, ông T nói: tao đánh thằng Kobe mút đất bà Nhiễn, tao không cho sao lại mút đất, ông T chạy đến định đánh anh B đang chạy kobe thì ông chạy đến can ngăn bằng cách dùng hai tay ôm choàng bụng ông T, ông T vùng vẫy khoảng 15 phút và kêu buông ra nếu không sẽ đánh, anh Lê Tấn Nh chạy đến nắm 02 tay ông T lại, sau

đó ôm ngang bụng ông T, anh Nh nắm 02 tay kéo (ẳm) ông T vào trước cửa nhà bà Nhiễn thì Lê Tấn N ôm ngang bụng ông T, còn ông G thì nắm 02 tay ông T khoảng 20 phút thì buông ra, lúc này có anh Minh (công an ấp) đến yêu cầu buông ra, sau đó anh Minh về. Nay ông đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông Thi các khoản như sau: Tiền thuốc điều trị bệnh: 3.128.000đ; Tiền xe 680.000đ; Tiền ăn và nuôi bệnh 1.200.000đ và tiền thu nhập thực tế bị mất 2.400.000đ, không đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10.000.000đ, ngoài ra không trình bày gì thêm.

Ông Nguyễn Phước G là người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Hồng S trình bày: Không thống nhất theo lời trình bày của ông T về việc ông T cho rằng S con ông đánh ông Thi. Ông khẳng định S chỉ nắm hai tay ông Thi, mục đích là can ngăn không cho ông T đánh người. Nay ông G là người đại diện hợp pháp của anh S đồng ý cùng liên đới bồi thường các khoản tiền theo lời trình bày của ông G, ngoài ra không trình bày gì thêm.

Bị đơn Lê Tấn N trình bày: Anh là cháu kêu ông T bằng cậu ruột, khoảng 10 giờ anh có mặt tại nhà bà Nhiễn, lúc này anh B điều khiển Kobe cạp đất cho bà Nhiễn thì ông T không cho cạp đất và định đánh anh B, lúc này ông G chạy ra ngăn cản đúng như lời trình bày của ông G, sau đó ông G và anh Nh kéo (ẳm) ông T vào trước cửa nhà bà Nhiễn, anh có dùng tay ôm ngang bụng ông Thi, còn S thì nắm hai tay ông Thi, sau đó anh Minh đến nên mọi người buông ông Thi. Nay anh đồng ý liên đới cùng ông G, anh S bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông T các khoản như sau: Tiền thuốc điều trị bệnh: 3.128.000đ; Tiền xe 680.000đ; Tiền ăn và nuôi bệnh 1.200.000đ và tiền thu nhập thực tế bị mất 2.400.000đ, không đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10.000.000đ, ngoài ra không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Tấn Nh trình bày: Anh có tham gia can ngăn không cho ông T đánh anh B bằng cách ôm, siết tay ông Thi, không có đánh. Nay anh đồng ý liên đới cùng ông G, anh S, anh N bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông T các khoản như sau: Tiền thuốc điều trị bệnh: 3.128.000đ; Tiền xe 680.000đ; Tiền ăn và nuôi bệnh 1.200.000đ và tiền thu nhập thực tế bị mất 2.400.000đ, không đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10.000.000đ, ngoài ra không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phước Th trình bày: Anh Th thống nhất theo lời trình bày của ông T về việc ông G, anh S, anh Nh, anh N có đánh cha anh là ông Thi, anh không có chứng kiến, sau này nghe nói lại là anh G, anh S, anh Nh, anh N đánh ông Thi, anh có đưa ông T đến trạm xá xã T điều trị, sau đó chuyển đến bệnh viện Sa Đéc để điều trị và anh là người nuôi bệnh cho ông T 02 lần: lần 01: từ ngày 29/10/2017 - 02/11/2017; lần 02: từ ngày 06/11/2017 - 13/11/2017, với tổng chi phí là 3.600.000đ, cụ thể như sau: tiền thu nhập thực tế bị mất 12 ngày x 200.000đ/ ngày = 2.400.000đ và tiền ăn uống 12 ngày x 100.000đ/ngày = 1.200.000đ, ngoài ra không trình bày gì thêm. Nay anh yêu cầu ông G, anh Nh, anh N, anh S liên đới bồi thường cho anh 3.600.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Ông G, đồng thời là đại diện cho anh S, cùng anh N, anh Nh trình bày: Không đồng ý liên đới bồi thường cho anh Th số tiền 3.600.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Lệ T1 trình bày: Bà là vợ của ông T, bà không chứng kiến việc ông G, anh S, anh Nh, anh N đánh ông T. Bà có nuôi bệnh cho ông T nhưng bà không có yêu cầu gì trong vụ án này, ngoài ra bà không trình bày gì thêm.

Phát biểu của Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm thời hạn xét xử cần rút kinh nghiệm. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận một phần yêu cầu của ông Thi, buộc ông G, đồng thời là đại diện cho anh S, anh N, anh Nh có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông T các khoản như sau: Tiền thuốc điều trị bệnh: 3.128.000đ; Tiền thuê xe đi về 02 lần nằm viện là 4 lượt x 120.000 = 480.000đ; Tiền thuê xe tái khám ngày 11/12/2017 là 02 lần x 100.000đ = 200.000đ; Tiền thu nhập thực tế bị mất lúc do hai lần nằm viện: 200.000đ x 12 ngày = 2.400.000đ; tiền tổn thất tinh thần là 05 tháng lương tối thiểu và bồi thường cho anh Th 2.400.000đ. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức án phí đúng theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Viện kiểm sát là có căn cứ về tiền thuốc điều trị; tiền xe và tiền thu nhập thực tế bị mất nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên về tiền tổn thất tinh thần 05 tháng lương là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử cần điều chỉnh lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo yêu cầu khởi kiện của ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông G, đồng thời là đại diện cho anh S, cùng anh N, anh Nh cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 17.408.000đ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần thứ hai, bà P, anh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng các đương sự cố tình vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, người liên quan cùng thống nhất xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên, theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của ông T yêu cầu ông G, anh S, anh N, anh Nh có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông các khoản: Tiền thuốc 3.128.000đ; Tiền xe 680.000đ; Tiền ăn và nuôi bệnh 1.200.000đ; Tiền thu nhập thực tế bị mất 2.400.000đ là có cơ

sở, vì ông cho rằng ông G, anh S, anh N, anh Nh cùng gây tổn hại cho sức khỏe của ông nên phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông và tại phiên tòa, ông G, đồng thời là đại diện cho anh S, cùng anh N, anh Nh thừa nhận có hành vi gây tổn hại cho sức khỏe ông T nên đồng ý liên đới bồi thường theo yêu cầu của ông Thi. Tuy Nh đối với yêu cầu về tiền ăn và nuôi bệnh 1.200.000đ là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận sự tự nguyện của ông G, đồng thời là đại diện cho anh S, cùng anh N, anh Nh tự nguyện liên đới bồi thường cho ông T các khoản: Tiền thuốc điều trị bệnh 3.128.000đ; Tiền xe 680.000đ và tiền thu nhập thực tế bị mất 2.400.000đ. Tổng cộng các khoản là 6.208.000đ, do anh S là người chưa thành niên nên cha mẹ của anh S là ông G và bà Phạm Kiều P có nghĩa vụ bồi thường thay cho anh S.

Ngoài ra, ông T còn yêu cầu ông G, đồng thời là đại diện hợp pháp cho anh S, cùng anh N, anh Nh liên đới bồi thường tổn thất tinh thần 10.000.000đ nhưng các đương sự không đồng ý bồi thường là không có cơ sở, bởi lẽ, ông G, anh S, anh N, anh Nh cùng thừa nhận có hành vi gây thiệt hại cho sức khỏe của ông T và ông T có điều trị tại bệnh viện, điều này cũng gây ảnh hưởng đến tinh thần, cũng như công việc của ông Thi, tuy Nh đối với mức độ thiệt hại sức khỏe do các đương sự trên gây ra cho ông T là không lớn và hậu quả là sức khỏe của ông T không tổn hại nhiều, do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho ông T là 02 tháng lương cơ sở là 2.980.000đ (01 tháng lương cơ sở bằng 1.490.000đ). Do đó Hội đồng xét xử buộc ông G, đồng thời là đại diện cho anh S, cùng anh N, anh Nh liên đới bồi thường tổn thất tinh thần cho ông T 2.980.000đ, do anh S là người chưa thành niên nên cha mẹ của anh S là ông G và bà Phạm Kiều P có nghĩa vụ bồi thường thay cho anh S.

Đối với anh Th yêu cầu bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất 12 ngày x 01 ngày lao động bằng 200.000đ là 2.400.000đ và tiền ăn uống 12 ngày x 100.000đ/ngày bằng 1.200.000đ nhưng ông G, anh S, anh Nh, anh N không đồng ý bồi thường. Xét yêu cầu của anh Th là chưa hợp lý nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất 12 ngày x 200.000đ/ngày = 2.400.000đ là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông G, đồng thời là đại diện cho anh S, cùng anh N, anh Nh có trách nhiệm cùng liên đới bồi thường cho anh Th tiền thu nhập thực tế bị mất là 2.400.000đ (do anh S là người chưa thành niên nên cha mẹ của anh S là ông G và bà Phạm Kiều P có nghĩa vụ bồi thường thay cho anh S) là phù hợp theo quy định tại các Điều 584, 585 587 và 590 của Bộ luật dân sự.

Tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật dân sự quy định: "Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác".

Tại khoản 1 Điều 585 của Bộ luật dân sự quy định: "Thiệt hại thực tế phải được bồi thường tòan bộ và kịp thời. Các bên có thể thỏa Th về mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật hoặc thực hiện một công việc, P thức bồi thường một lần hoặc nhiều lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

Tại Điều 587 của Bộ luật dân sự quy định: "Trường hợp nhiều người cùng gây thiệt hại thì những người đó phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường của từng người cùng gây thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi người; nếu không xác định được mức độ lỗi thì họ phải bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau".

Ngoài ra ông T còn trình bày do anh G, anh S, anh N, anh Nh đánh ông bị gãy 04 cái răng (02 cái thật và 02 cái giả), tại phiên tòa hôm nay ông không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xém xét giải quyết. Khi nào có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của ông T nên ông G, đồng thời là đại diện cho anh S, cùng anh N, anh Nh phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 468; Điều 584, Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 8/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn T.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Phước G, đồng thời là đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Hồng S, cùng anh Lê Tấn N và anh Lê Tấn Nh có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền thuốc, tiền xe, tiền thu nhập thực tế bị mất cho ông Nguyễn Văn T tổng cộng các khoản là 6.208.000đ (sáu triệu hai trăm lẻ tám ngàn đồng). Do anh Nguyễn Hồng S là người chưa thành niên nên cha mẹ của anh S là ông Nguyễn Phước G và bà Phạm Kiều P có nghĩa vụ bồi thường thay cho anh S).

Buộc ông Nguyễn Phước G, đồng thời là đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Hồng S, cùng anh Lê Tấn N và anh Lê Tấn Nh có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Văn T là 2.980.000đ (hai triệu chín trăm tám chục ngàn đồng). Do anh Nguyễn Hồng S là người chưa thành niên nên cha mẹ của anh S là ông Nguyễn Phước G và bà Phạm Kiều P có nghĩa vụ bồi thường thay cho anh S.

Buộc ông Nguyễn Phước G, đồng thời là đại diện cho anh Nguyễn Hồng S, cùng anh Lê Tấn N và anh Lê Tấn Nh có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất cho anh Nguyễn Phước Th 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm ngàn đồng). Do anh Nguyễn Hồng S là người chưa thành niên nên cha mẹ của anh S là ông Nguyễn Phước G và bà Phạm Kiều P có nghĩa vụ bồi thường thay cho anh S.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí, tạm ứng án phí:

Ông Nguyễn Phước G, đồng thời là đại diện cho anh Nguyễn Hồng S, cùng anh Lê Tấn N và anh Lê Tấn Nh cùng liên đới chịu 579.000đ (năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm dân sự.

Hoàn trả cho ông Nguyễn văn T 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án theo biên lai số 0008661, ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/02/2020). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời gian kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh, huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Ngô Thị Cẩm Hồng